

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**  
**6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Địa chỉ trụ sở chính: 476 Huỳnh Tấn Phát Phường Bình Thuận Quận 7 Tp.HCM
- Điện thoại: (028) 38558649 Fax: : (028) 38558649 Email:
- Vốn điều lệ: 284.997.640.000 đồng ( Hai trăm tám mươi tư tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Mã chứng khoán: GTS
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ             | 05/05/2021 | Đại hội đồng cổ đông thường niên:<br>- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.<br>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2020. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020<br>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.<br>- Thông qua Báo cáo tài chính |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <p>năm 2020 đã được kiểm toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Tờ trình thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2020.</li> <li>- Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.</li> <li>- Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.</li> <li>- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính tiếp theo.</li> <li>- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động.</li> <li>- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 và bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026</li> </ul> |
|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT/    | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/<br>HĐQT độc lập |                    |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------|
|     |                     |                                                            | Ngày<br>bổ nhiệm lại                                       | Ngày<br>miễn nhiệm |
| 01  | Ông Huỳnh Minh Anh  | Chủ tịch HĐQT                                              | 05/05/2021                                                 |                    |
| 02  | Ông Hoàng Anh Giao  | Thành viên HĐQT,<br>Tổng Giám đốc Công ty                  | 05/05/2021                                                 |                    |
| 03  | Ông Võ Anh Tú       | Thành viên HĐQT,<br>Phó Tổng Giám đốc Công ty              | 05/05/2021                                                 |                    |
| 04  | Ông Trần Thanh Hưng | Thành viên HĐQT                                            | 05/05/2021                                                 |                    |
| 05  | Ông Nguyễn Danh Thụ | Thành viên HĐQT                                            | 05/05/2021                                                 |                    |

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT    | Số buổi họp HĐQT<br>tham dự | Tỷ lệ<br>tham dự họp | Lý do không<br>tham dự họp |
|-----|--------------------|-----------------------------|----------------------|----------------------------|
| 01  | Ông Huỳnh Minh Anh | 06/06                       | 83%                  | Công tác                   |
| 02  | Ông Hoàng Anh Giao | 06/06                       | 100%                 |                            |
| 03  | Ông Võ Anh Tú      | 06/06                       | 100%                 |                            |

|    |                     |       |     |                           |
|----|---------------------|-------|-----|---------------------------|
| 04 | Ông Trần Thanh Hưng | 05/06 | 83% | bị giãn cách do dịch bệnh |
| 05 | Ông Nguyễn Danh Thụ | 06/06 | 50% |                           |

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:**

- HĐQT giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Hội đồng quản trị đã tổ chức **06** cuộc họp bàn bạc, thảo luận và biểu quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.
- Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành **23** Nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về các nội dung.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):** Không có

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm):**

**\* Nghị quyết Hội đồng quản trị:**

| STT | Nội dung                                                                                                                                         | Số hiệu             | Ngày ban hành | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------|---------|
| 1   | Nghị quyết về thông qua Kế hoạch nguồn và tạm chi tiền thưởng, phúc lợi năm 2020.                                                                | 01/NQ- HĐQT-CTGTSG  | 22/01/2021    |         |
| 2   | Nghị quyết về khoản chi phí cổ phần hóa chi vượt.                                                                                                | 02/ NQ- HĐQT-CTGTSG | 22/01/2021    |         |
| 3   | Nghị quyết về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.                                                                            | 03/ NQ- HĐQT-CTGTSG | 15/3/2021     |         |
| 4   | Nghị quyết về việc thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020.                                                                                  | 04/ NQ- HĐQT-CTGTSG | 30/3/2021     |         |
| 5   | Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn. | 05/NQ-HĐQT-CTGTSG   | 08/4/2021     |         |
| 6   | Nghị quyết v/v bổ nhiệm lại Thư ký Hội đồng quản trị.                                                                                            | 06/NQ-HĐQT-CTGTSG   | 13/4/2021     |         |
| 7   | Nghị quyết v/v thông qua tiền lương của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.                                                      | 07/NQ-HĐQT-CTGTSG   | 13/4/2021     |         |
| 8   | Nghị quyết về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.                                                       | 08/NQ-HĐQT-CTGTSG   | 13/4/2021     |         |
| 9   | Nghị quyết về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ( nội dung                                             | 09/NQ-HĐQT-CTGTSG   | 15/4/2021     |         |

|    |                                                                                                                                                |                   |            |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|--|
|    | phân phối lợi nhuận và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty).                                                                                      |                   |            |  |
| 10 | Nghị quyết về việc Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách nhiệm kỳ 2021-2026.                                               | 10/NQ-HĐQT-CTGTSG | 05/05/2021 |  |
| 11 | Nghị quyết về việc chi trả cổ tức còn lại năm 2020 bằng tiền mặt cho cổ đông.                                                                  | 11/NQ-HĐQT-CTGTSG | 17/5/2021  |  |
| 12 | Nghị quyết về chi trả cổ tức còn lại năm 2020 bằng tiền mặt cho cổ đông (điều chỉnh).                                                          | 12/NQ-HĐQT-CTGTSG | 19/5/2021  |  |
| 13 | Nghị quyết thông qua việc quyết toán, phân phối tiền thưởng Người quản lý năm 2020; tiền thưởng năm 2020 còn lại của người lao động.           | 13/NQ-HĐQT-CTGTSG | 04/6/2021  |  |
| 14 | Nghị quyết về việc thông qua Chương trình công tác của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.                                                   | 14/NQ-HĐQT-CTGTSG | 04/6/2021  |  |
| 15 | Nghị quyết về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức, bộ máy Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.                      | 15/NQ-HĐQT-CTGTSG | 04/6/2021  |  |
| 16 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.                                                   | 16/NQ-HĐQT-CTGTSG | 04/6/2021  |  |
| 17 | Nghị quyết về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2021.                                                                           | 17/NQ-HĐQT-CTGTSG | 04/6/2021  |  |
| 18 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn                                                | 18/NQ-HĐQT-CTGTSG | 25/6/2021  |  |
| 19 | Nghị quyết ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2021 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.                                | 19/NQ-HĐQT-CTGTSG | 25/6/2021  |  |
| 20 | Nghị quyết về việc ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2021 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam – Chi nhánh 5 | 20/NQ-HĐQT-CTGTSG | 25/6/2021  |  |
| 21 | Nghị quyết v/v ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2021 với Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn                          | 21/NQ-HĐQT-CTGTSG | 25/6/2021  |  |

|    |                                                                                        |                   |           |  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------|--|
| 22 | Nghị quyết v/v thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.  | 22/NQ-HĐQT-CTGTSG | 25/6/2021 |  |
| 23 | Nghị quyết về việc thay đổi địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021. | 23/NQ-HĐQT-CTGTSG | 25/6/2021 |  |

**\* Quyết định của Hội đồng quản trị:**

| STT | Nội dung                                                                             | Số hiệu      | Ngày ban hành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|
| 1   | Quyết định v/v bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Hoàng Thái- Phó Tổng Giám đốc Công ty.        | 01/QĐ- HĐQT  | 08/4/2021     |
| 2   | Quyết định v/v bổ nhiệm lại Ông Võ Anh Tú- Phó Tổng Giám đốc Công ty.                | 02/ QĐ- HĐQT | 08/4/2021     |
| 3   | Quyết định v/v bổ nhiệm lại Ông Võ Văn Sơn- Phó Tổng Giám đốc Công ty.               | 03/ QĐ- HĐQT | 08/4/2021     |
| 4   | Quyết định v/v bổ nhiệm lại Bà Phan Thị Tú Trinh- Kế toán trưởng Công ty.            | 04/ QĐ- HĐQT | 08/4/2021     |
| 5   | Quyết định v/v bổ nhiệm lại Bà Đỗ Thị Thùy Linh- Thư ký Hội đồng quản trị.           | 05/ QĐ- HĐQT | 13/4/2021     |
| 6   | Quyết định về phê chỉnh sửa nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.           | 06/ QĐ- HĐQT | 05/05/2021    |
| 7   | Quyết định về phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty Công ty nhiệm kỳ 2021-2026. | 07/ QĐ- HĐQT | 04/6/2021     |
| 8   | Quyết định v/v điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức bộ máy Công ty.                   | 08/ QĐ- HĐQT | 04/6/2021     |
| 9   | Quyết định v/v bổ nhiệm lại Ông Hoàng Anh Giao- Tổng giám đốc Công ty.               | 09/ QĐ- HĐQT | 05/6/2021     |
| 10  | Quyết định v/v bổ nhiệm lại Ông Phan Minh Hải Lãng- Phó Tổng Giám đốc Công ty        | 10/ QĐ- HĐQT | 28/6/2021     |

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm):**

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán**

| Stt | Thành viên BKS/<br>Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ                  | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------|
| 01  | Ông Nguyễn Minh Đức                 | Trưởng Ban Kiểm soát     | 05/05/2021                                                 | Thạc sỹ kinh tế     |
| 02  | Ông Bùi Thống Nhất                  | Thành viên Ban Kiểm soát | 05/05/2021                                                 | Cử nhân Kế toán     |

## **2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán:**

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp<br><i>Reasons for absence</i> |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------------------------------------|
| 01  | Ông Nguyễn Minh Đức              | 02/02               | 100%              | 03/03            |                                                       |
| 02  | Ông Hoàng Ngọc Hưng              | 02/02               | 100%              | 03/03            |                                                       |
| 03  | Ông Bùi Thống Nhất               | 02/02               | 100%              | 03/03            |                                                       |

## **3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:**

- Hoàn chỉnh nội dung Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với những quy định tại Luật Chứng khoán, Luật doanh nghiệp và các Nghị định, Thông tư có liên quan được ban hành mới trong năm 2020 chuẩn bị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua;

- Thống nhất Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026; Thống nhất Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát;

- Thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;

- Thực hiện xem xét, thẩm định các Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021.

## **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ.

## **5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):**

Trong 6 tháng đầu năm đã phối hợp cùng các phòng ban liên quan rà soát, đối chiếu với Luật Doanh nghiệp và một số Nghị định, Thông tư mới ban hành trong năm để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 điều chỉnh Điều lệ Công ty, Quy chế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và một số quy chế, quy định của Công ty đảm bảo phù hợp với các quy định mới.

**IV. Ban điều hành:**

| STT | Thành viên Ban điều hành                    | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                 | Ngày bổ nhiệm lại/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|---------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 01  | Ông Hoàng Anh Giao<br>Tổng Giám đốc Công ty | 28/01/1971          | Thạc sỹ Kinh tế,<br>Kỹ sư cầu đường | 01/9/2021                                               |
| 02  | Ông Nguyễn Hoàng Thái<br>Phó Tổng Giám đốc  | 26/05/1962          | Kỹ sư cầu đường                     | 05/05/2021                                              |
| 03  | Ông Võ Anh Tú<br>Phó Tổng Giám đốc          | 23/09/1975          | Kỹ sư cầu đường                     | 05/05/2021                                              |
| 04  | Ông Võ Văn Sơn<br>Phó Tổng Giám đốc         | 12/12/1973          | Kỹ sư cầu đường                     | 05/05/2021                                              |
| 05  | Ông Phan Minh Hải Lãng<br>Phó Tổng Giám đốc | 28/10/1974          | Cử nhân quản trị<br>kinh doanh      | 10/10/2021                                              |

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant**

| Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm lại/ miễn nhiệm |
|----------------------|---------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Bà Phan Thị Tú Trinh | 07/11/1974          | Cử nhân Kinh tế               | 05/05/2021                    |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty****1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

| TT  | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                            | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do     | Mối quan hệ liên quan với công ty/ |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------|------------------------------------|
| 1   | <b>Huỳnh Minh Anh</b> |                                          | Chủ tịch HĐQT                | 025111427<br>17/4/2009          | B11-3<br>Chung cư Khánh hội<br>360C Bến Vân Đồn,<br>Phường 1<br>Quận 4<br>Tp.HCM |                                         |                                           | Bổ nhiệm  |                                    |
| 1.2 | Huỳnh Khanh           |                                          |                              |                                 | Mất                                                                              |                                         |                                           | Chưa ruột |                                    |
| 1.3 | Nguyễn Thị Việt       |                                          |                              |                                 | B11-7                                                                            |                                         |                                           | Mẹ        |                                    |

|      |                          |  |                                                       |                           |                                                                      |  |  |             |  |
|------|--------------------------|--|-------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------|--|--|-------------|--|
|      | Hồng                     |  |                                                       |                           | Chung cư<br>Khánh Hội,<br>360C Bến<br>Vân Đồn,<br>P.1, Q.4,<br>TPHCM |  |  | ruột        |  |
| 1.4  | Nguyễn Thị Thanh<br>Bình |  |                                                       |                           | Mất                                                                  |  |  | Vợ          |  |
| 1.5  | Huỳnh Quốc<br>Nguyên     |  |                                                       |                           | Sinh viên<br>tại<br>Northwood<br>University<br>Michigan<br>(Mỹ)      |  |  | Con         |  |
| 1.6  | Huỳnh Quốc Trọng         |  |                                                       |                           | Học sinh<br>trường<br>PTTH Ten<br>-Lơ-Man<br>TP.HCM                  |  |  | Con         |  |
| 1.7  | Huỳnh Minh Liêm          |  |                                                       |                           | Cảng Tân<br>Cảng – Phú<br>Hữu,<br>TP.HCM                             |  |  | Em          |  |
| 1.8  | Huỳnh Minh Thu<br>Hương  |  |                                                       |                           | Tam Giang,<br>Núi Thành,<br>Quảng<br>Nam                             |  |  | Em          |  |
| 1.9  | Nguyễn Xuân<br>Thăng     |  |                                                       |                           | K106/3<br>Huỳnh<br>Thúc<br>Kháng, Q.<br>Hải Châu,<br>Đà Nẵng         |  |  | Cha<br>Vợ   |  |
| 1.10 | Nguyễn Thị Đợi           |  |                                                       |                           | K106/3<br>Huỳnh<br>Thúc<br>Kháng, Q.<br>Hải Châu,<br>Đà Nẵng         |  |  | Mẹ<br>Vợ    |  |
| 2    | <b>Hoàng Anh Giao</b>    |  | Thành<br>viên<br>HĐQT,<br>kiêm<br>Tổng<br>Giám<br>đốc | 001071010193<br>26/8/2016 | 6/48 Yên<br>Thế P.2 Q.<br>Tân Bình,<br>Tp.HCM                        |  |  | Bổ<br>nhiệm |  |
| 2.1  | Hoàng Định               |  |                                                       |                           | 6/36 Yên<br>Thế,<br>phường 2,<br>quận Tân<br>Bình                    |  |  | Cha<br>ruột |  |
| 2.2  | Trần Thị Tuyết           |  |                                                       |                           | 6/36 Yên<br>Thế,<br>phường 2,<br>quận Tân<br>Bình                    |  |  | Mẹ<br>ruột  |  |

|     |                      |  |                                         |                        |                                        |  |  |          |  |
|-----|----------------------|--|-----------------------------------------|------------------------|----------------------------------------|--|--|----------|--|
| 2.3 | Nguyễn Phương Tâm    |  |                                         |                        | 60/46 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình |  |  | Vợ       |  |
| 2.4 | Hoàng Uyển Nhi       |  |                                         |                        | Đang làm việc tại Mỹ                   |  |  | Con ruột |  |
| 2.5 | Hoàng Hưng           |  |                                         |                        | Đang đi học tại Mỹ                     |  |  | Con ruột |  |
| 2.6 | Hoàng Thúy Quỳnh     |  |                                         |                        | Định cư tại Úc từ năm 1995             |  |  | Chị ruột |  |
| 2.7 | Hoàng Cẩm Vân        |  |                                         |                        | Định cư tại Úc từ năm 2000             |  |  | Em ruột  |  |
| 2.8 | Nguyễn Văn Thống     |  |                                         |                        | Đã mất 2013                            |  |  | Cha vợ   |  |
| 2.9 | Đoàn Thị Hiếu        |  |                                         |                        | Đã mất 2006                            |  |  | Mẹ vợ    |  |
| 3   | <b>Võ Anh Tú</b>     |  | Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc | 023252663<br>03/4/2015 | 751/38G Hồng Bàng, P.6 Q.6 Tp.HCM      |  |  | Bổ nhiệm |  |
| 3.1 | Võ Hữu Tập           |  |                                         |                        | 751/38G Hồng Bàng phường 6, Quận 6.    |  |  | Cha ruột |  |
| 3.2 | Trương Thị Thanh Sơn |  |                                         |                        | 751/38G Hồng Bàng phường 6, Quận 6.    |  |  | Mẹ ruột  |  |
| 3.3 | Đỗ Thị Thúy Tài      |  |                                         |                        | 751/38G Hồng Bàng phường 6, Quận 6.    |  |  | Vợ       |  |
| 3.4 | Võ Hoàng An          |  |                                         |                        | 751/38G Hồng Bàng phường 6, Quận 6.    |  |  | Con ruột |  |
| 3.5 | Võ Hoàng Mỹ Khang    |  |                                         |                        | 751/38G Hồng Bàng phường 6, Quận 6.    |  |  | Con ruột |  |
| 3.6 | Võ Anh Tuấn          |  |                                         |                        | 751/38G Hồng Bàng phường 6, Quận 6.    |  |  | Anh ruột |  |
| 3.7 | Võ Thị Thanh Thủy    |  |                                         |                        | 751/38G Hồng Bàng phường 6,            |  |  | Chị ruột |  |

|      |                        |  |                       |                        |                                                                       |  |  |             |  |
|------|------------------------|--|-----------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--|--|-------------|--|
|      |                        |  |                       |                        | Quận 6.                                                               |  |  |             |  |
| 3.8  | Nguyễn Viết Nhân       |  |                       |                        | 751/38G<br>Hong Bang<br>phường 6,<br>Quận 6.                          |  |  | Anh<br>rể   |  |
| 3.9  | Trần Thị Nam Trúc      |  |                       |                        | 751/38G<br>Hong Bang<br>phường 6,<br>Quận 6.                          |  |  | Chị<br>dâu  |  |
| 3.10 | Đỗ Văn Hai             |  |                       |                        | 247/40A<br>Bình Tiên,<br>P.8, Q.6                                     |  |  | Cha<br>vợ   |  |
| 3.11 | Nguyễn Thị Hồng        |  |                       |                        | 247/40A<br>Bình Tiên,<br>P.8, Q.6                                     |  |  | Mẹ vợ       |  |
| 4    | <b>Trần Thanh Hưng</b> |  | Thành<br>viên<br>HĐQT | 321078485<br>31/5/2007 | Tân Lợi<br>Thanh,<br>Huyện<br>Giồng<br>Trôm, Bến<br>Tre Việt<br>Nam   |  |  | Bổ<br>nhiệm |  |
| 4.1  | Trần Văn Lích          |  |                       |                        | Ấp 4 xã<br>Tân Lợi<br>Thanh<br>Huyện<br>Giồng<br>Trôm Tỉnh<br>Bến Tre |  |  | Cha<br>ruột |  |
| 4.2  | Nguyễn Thị<br>Nhành    |  |                       |                        | Ấp 4 xã<br>Tân Lợi<br>Thanh<br>Huyện<br>Giồng<br>Trôm Tỉnh<br>Bến Tre |  |  | Mẹ<br>ruột  |  |
| 4.3  | Trần Thanh Phú         |  |                       |                        | Số 42<br>đường số 2<br>, KDC Mỹ<br>Thanh An,<br>TP Bến Tre            |  |  | Anh<br>ruột |  |
| 4.4  | Trần Thị Bé Thắm       |  |                       |                        | 249B1 ấp<br>Bình Thạnh<br>xã Bình<br>Phú , TP<br>Bến Tre              |  |  | Em<br>ruột  |  |
| 4.5  | Hạ Đình Chiến          |  |                       |                        | 94/4/6 Trần<br>Khắc Chân<br>phường 9 ,<br>Quận Phú<br>Nhuận           |  |  | Cha<br>vợ   |  |
| 4.6  | Võ Thị Ánh Nguyệt      |  |                       |                        | 94/4/6 Trần<br>Khắc Chân<br>phường 9 ,<br>Quận Phú<br>Nhuận           |  |  | Mẹ vợ       |  |

|      |                        |  |                 |                        |                                                              |  |  |          |  |
|------|------------------------|--|-----------------|------------------------|--------------------------------------------------------------|--|--|----------|--|
| 4.7  | Hạ Thị Bích Phượng     |  |                 |                        | 94/4/6 Trần Khắc Chân phường 9 , Quận Phú Nhuận              |  |  | Chị vợ   |  |
| 4.8  | Hạ Đình Luyện          |  |                 |                        | 275/5/3 Thạnh lộc 15, phường Thạnh lộc, Quận 12              |  |  | Anh Vợ   |  |
| 4.9  | Hạ Đình Luân           |  |                 |                        | 94/4/6 Trần Khắc Chân phường 9 , Quận Phú Nhuận              |  |  | Em Vợ    |  |
| 4.10 | Trần Thư Kỳ            |  |                 |                        | 107/H2 Lê Văn Thọ , Phường 9 Quận Gò Vấp                     |  |  | Con ruột |  |
| 4.11 | Hạ Thị Tuyết Anh       |  |                 |                        | 107/H2 Lê Văn Thọ , Phường 9 Quận Gò Vấp                     |  |  | Vợ       |  |
| 5    | <b>Nguyễn Danh Thụ</b> |  | Thành viên HĐQT | 361926879<br>26/4/2007 | 61/7 Đường 35 P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức Tp.HCM          |  |  | Bổ nhiệm |  |
| 5.1  | Bùi Thị Ngọc Trâm      |  |                 |                        | 61/7 Đường 35, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. HCM |  |  | Vợ       |  |
| 5.2  | Nguyễn Hà Tuệ Lâm      |  |                 |                        | 61/7 Đường 35, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. HCM |  |  | Con ruột |  |
| 5.3  | Nguyễn Danh Phú        |  |                 |                        | 61/7 Đường 35, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. HCM |  |  | Con ruột |  |
| 5.4  | Nguyễn Kim Ngân        |  |                 |                        | 61/7                                                         |  |  | Con      |  |



|     |                         |  |                               |                         |                                                                                   |  |  |             |  |
|-----|-------------------------|--|-------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--|--|-------------|--|
|     |                         |  |                               |                         | Đường 35,<br>Phường<br>Hiệp Bình<br>Chánh,<br>Quận Thủ<br>Đức, TP.<br>HCM         |  |  | ruột        |  |
| 5.5 | Nguyễn Danh Cảnh        |  |                               |                         | 61/7<br>Đường 35,<br>Phường<br>Hiệp Bình<br>Chánh,<br>Quận Thủ<br>Đức, TP.<br>HCM |  |  | Bố<br>ruột  |  |
| 5.6 | Nguyễn Thị Tâm          |  |                               |                         |                                                                                   |  |  | Mẹ<br>ruột  |  |
| 5.7 | Nguyễn Thị Thảo         |  |                               |                         |                                                                                   |  |  | Chị<br>ruột |  |
| 5.8 | Nguyễn Thị Hà<br>Giang  |  |                               |                         |                                                                                   |  |  | Em<br>ruột  |  |
| 5.9 | Nguyễn Danh Sơn         |  |                               |                         |                                                                                   |  |  | Em<br>ruột  |  |
| 6   | <b>Nguyễn Minh Đức</b>  |  | Trưởng<br>Ban<br>Kiểm<br>soát | 021839898<br>24/01/2008 | 442/3 Lê<br>Quang<br>định, P.11<br>Quận Bình<br>Thạnh<br>Tp.HCM                   |  |  | Bồ<br>nhiệm |  |
| 6.1 | Phan Thị Ánh Tuyết      |  |                               |                         | 442/13 Lê<br>Quang<br>Định, P.11,<br>Q.Bình<br>Thạnh,<br>TP.HCM                   |  |  | Mẹ<br>ruột  |  |
| 6.2 | Trần Thị Ngọc Hà        |  |                               |                         | 354/49<br>Phan Văn<br>Trị, P.11,<br>Q.Bình<br>Thạnh                               |  |  | Vợ          |  |
| 6.3 | Nguyễn Ngọc Minh<br>Thư |  |                               |                         | 354/49<br>Phan Văn<br>Trị, P.11,<br>Q.Bình<br>Thạnh                               |  |  | Con         |  |
| 6.4 | Nguyễn Thị Ngọc<br>Dung |  |                               |                         | 442/13 Lê<br>Quang<br>Định, P.11,<br>Q.Bình<br>Thạnh,<br>TP.HCM                   |  |  | Chị         |  |
| 6.5 | Nguyễn Thị Kiều<br>Hạnh |  |                               |                         | 442/13 Lê<br>Quang<br>Định, P.11,                                                 |  |  | Chị         |  |

|      |                          |  |                                      |                        |                                                                 |  |  |             |  |
|------|--------------------------|--|--------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------|--|--|-------------|--|
|      |                          |  |                                      |                        | Q.Bình<br>Thạnh,<br>TP.HCM                                      |  |  |             |  |
| 6.6  | Nguyễn Thị Minh<br>Trang |  |                                      |                        | 442/13 Lê<br>Quang<br>Định, P.11,<br>Q.Bình<br>Thạnh,<br>TP.HCM |  |  | Chị         |  |
| 6.7  | Nguyễn Minh Trí          |  |                                      |                        | 442/13 Lê<br>Quang<br>Định, P.11,<br>Q.Bình<br>Thạnh,<br>TP.HCM |  |  | Anh         |  |
| 6.8  | Nguyễn Thị Mỹ<br>Phượng  |  |                                      |                        | 442/13 Lê<br>Quang<br>Định, P.11,<br>Q.Bình<br>Thạnh,<br>TP.HCM |  |  | Em          |  |
| 6.9  | Nguyễn Xuân Quang        |  |                                      |                        | 442/13 Lê<br>Quang<br>Định, P.11,<br>Q.Bình<br>Thạnh,<br>TP.HCM |  |  | Em          |  |
| 6.10 | Trần Ngọc Cửa            |  |                                      |                        | Huyện<br>Phụng<br>Hiệp, Tỉnh<br>Hậu Giang                       |  |  | Cha<br>Vợ   |  |
| 6.11 | Hồ Thị Thu Thùy          |  |                                      |                        | 354/49<br>Phan Văn<br>Trị, P.11,<br>Q.Bình<br>Thạnh             |  |  | Mẹ<br>Vợ    |  |
| 6.12 | Thái Thị Dung            |  |                                      |                        |                                                                 |  |  | Chị<br>dâu  |  |
| 6.13 | Lê Hoàng Mẫn             |  |                                      |                        |                                                                 |  |  | Anh<br>rể   |  |
| 7    | <b>Bùi Thống Nhất</b>    |  | Thành<br>viên<br>Ban<br>Kiểm<br>soát | 361886526<br>15/9/2011 | 132 Đào<br>Duy Từ<br>Q.10<br>Tp.HCM                             |  |  | Bổ<br>nhiệm |  |
| 7.1  | Lê Thị Hải               |  |                                      |                        | Chung cư<br>Jamona<br>City, KP1,<br>P.Phú<br>Thuận, Q.7,<br>HCM |  |  | Vợ          |  |
| 7.2  | Bùi Thế Hội              |  |                                      |                        | Áp F2, xã<br>Thanh An,<br>huyện Vĩnh<br>Thạnh,                  |  |  | Cha<br>ruột |  |

|      |                        |  |       |           |                                                                 |  |  |            |  |
|------|------------------------|--|-------|-----------|-----------------------------------------------------------------|--|--|------------|--|
|      |                        |  |       |           | Tp.Cần<br>Thơ                                                   |  |  |            |  |
| 7.3  | Phạm Thị Nga           |  |       |           | Ấp F2, xã<br>Thanh An,<br>huyện Vĩnh<br>Thạnh,<br>Tp.Cần<br>Thơ |  |  | Mẹ<br>ruột |  |
| 7.4  | Lê Tấn Quang           |  |       |           | Sùng Nhơn,<br>Đức Linh,<br>Bình Thuận                           |  |  | Cha<br>vợ  |  |
| 7.5  | Ngô Thị Nhiên          |  |       |           | Sùng Nhơn,<br>Đức Linh,<br>Bình Thuận                           |  |  | Mẹ vợ      |  |
| 7.6  | Bùi Tuấn Minh          |  |       |           | Chung cư<br>Jamona<br>City, KP1,<br>P.Phú<br>Thuận, Q.7,<br>HCM |  |  | Con        |  |
| 7.7  | Bùi Thế Vinh           |  |       |           | Chung cư<br>Jamona<br>City, KP1,<br>P.Phú<br>Thuận, Q.7,<br>HCM |  |  | Con        |  |
| 7.8  | Bùi Thế Viên           |  |       |           | Ấp F1, xã<br>Thanh An,<br>huyện Vĩnh<br>Thạnh,<br>Tp.Cần<br>Thơ |  |  | Anh        |  |
| 7.9  | Bùi Thế Chức           |  |       |           | Ấp F2, xã<br>Thanh An,<br>huyện Vĩnh<br>Thạnh,<br>Tp.Cần<br>Thơ |  |  | Anh        |  |
| 7.10 | Bùi Thế Phán           |  |       |           | Ấp F2, xã<br>Thanh An,<br>huyện Vĩnh<br>Thạnh,<br>Tp.Cần<br>Thơ |  |  | Anh        |  |
| 7.11 | Bùi Thế Phong          |  |       |           | BV Đa<br>Khoa<br>Huyện<br>Duyên Hải,<br>Trà Vinh                |  |  | Anh        |  |
| 7.12 | Bùi Thế Dinh           |  |       |           | Phó Cơ<br>Điều, Tp.<br>Vĩnh Long                                |  |  | Anh        |  |
| 7.13 | Bùi Phụng Hiệp         |  |       |           | Phó Cơ<br>Điều, Tp.<br>Vĩnh Long                                |  |  | Anh        |  |
| 8    | <b>Hoàng Ngọc Hưng</b> |  | Thành | 025098113 | 467/49 Lê                                                       |  |  | Bố         |  |

|     |                    |  |                             |            |                                                                                                                               |  |  |             |  |
|-----|--------------------|--|-----------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|-------------|--|
|     |                    |  | viên<br>Ban<br>Kiểm<br>soát | 30/12/2008 | Đức Thọ<br>P.16 Q. Gò<br>Vấp<br>Tp.HCM                                                                                        |  |  | nhiệm       |  |
| 8.1 | Hoàng Khang        |  |                             |            | 296 Hẻm<br>189 Bùi<br>Hữu Nghĩa,<br>Tổ 16, Khu<br>phố 2,<br>Phường<br>Trảng Dài,<br>TP. Biên<br>Hòa, T.<br>Đồng Nai           |  |  | Cha<br>ruột |  |
| 8.2 | Tổng Thị Bích Loan |  |                             |            | 1/29 Huỳnh<br>Lan Khanh,<br>Phường 2,<br>Quận Tân<br>Bình,<br>TP.HCM                                                          |  |  | Mẹ<br>ruột  |  |
| 8.3 | Huỳnh Văn Huệ      |  |                             |            | 372/16<br>KP1,<br>Phường<br>Trung<br>Dũng, TP.<br>Biên Hòa,<br>T. Đồng<br>Nai                                                 |  |  | Cha<br>vợ   |  |
| 8.4 | Tạ Hồng Tuyết      |  |                             |            | 372/16<br>KP1,<br>Phường<br>Trung<br>Dũng, TP.<br>Biên Hòa,<br>T. Đồng<br>Nai                                                 |  |  | Mẹ vợ       |  |
| 8.5 | Huỳnh Huy Anh Thư  |  |                             |            | Căn hộ D2-<br>1904<br>Cantavil<br>Premier, 86<br>Song Hành<br>Xa lộ Hà<br>Nội,<br>phường An<br>Phú, TP.<br>Thủ Đức,<br>TP.HCM |  |  | Vợ          |  |
| 8.6 | Hoàng Gia Thịnh    |  |                             |            | Căn hộ D2-<br>1904<br>Cantavil<br>Premier, 86<br>Song Hành<br>Xa lộ Hà<br>Nội,<br>phường An<br>Phú, TP.                       |  |  | Con<br>ruột |  |

|     |                              |  |                                       |  |                                                                                                                               |  |  |             |  |
|-----|------------------------------|--|---------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|-------------|--|
|     |                              |  |                                       |  | Thủ Đức,<br>TP.HCM                                                                                                            |  |  |             |  |
| 8.7 | Hoàng Gia Minh               |  |                                       |  | Căn hộ D2-<br>1904<br>Cantavil<br>Premier, 86<br>Song Hành<br>Xa lộ Hà<br>Nội,<br>phường An<br>Phú, TP.<br>Thủ Đức,<br>TP.HCM |  |  | Con<br>ruột |  |
| 8.8 | Hoàng Thị Bích<br>Ngọc       |  |                                       |  | 1/29 Huỳnh<br>Lan Khanh,<br>Phường 2,<br>Quận Tân<br>Bình,<br>TP.HCM                                                          |  |  | Chị<br>ruột |  |
| 8.9 | Phạm Phú Thy                 |  |                                       |  | 1/29 Huỳnh<br>Lan Khanh,<br>Phường 2,<br>Quận Tân<br>Bình,<br>TP.HCM                                                          |  |  | Anh<br>rể   |  |
| 9   | <b>Nguyễn Hoàng<br/>Thái</b> |  | Phó<br>Tổng<br>Giám<br>độc<br>Công ty |  | 18 đường<br>52 Cư xá<br>Lữ Gia,<br>phường 15,<br>Quận 11,<br>Tp.HCM                                                           |  |  | Bồ<br>nhiệm |  |
| 9.1 | Nguyễn Thị Thanh<br>Thúy     |  |                                       |  | 18 đường<br>52 Cư xá<br>Lữ Gia,<br>phường 15,<br>Quận 11,<br>Tp.HCM                                                           |  |  | Vợ          |  |
| 9.2 | Nguyễn Hoàng<br>Đan Thanh    |  |                                       |  | 18 đường<br>52 Cư xá<br>Lữ Gia,<br>phường 15,<br>Quận 11,<br>Tp.HCM                                                           |  |  | Con         |  |
| 9.3 | Nguyễn Hoàng<br>Thắng        |  |                                       |  | 18 đường<br>52 Cư xá<br>Lữ Gia,<br>phường 15,<br>Quận 11,<br>Tp.HCM                                                           |  |  | Con         |  |
| 9.4 | Hoàng Thị Nhạn               |  |                                       |  |                                                                                                                               |  |  | Mẹ          |  |
| 9.5 | Nguyễn Hoàng An              |  |                                       |  |                                                                                                                               |  |  | Anh<br>ruột |  |
| 9.6 | Nguyễn Hoàng<br>Bình         |  |                                       |  |                                                                                                                               |  |  | Em<br>ruột  |  |
| 9.7 | Nguyễn Thị Hoàng<br>Yên      |  |                                       |  |                                                                                                                               |  |  | Em<br>ruột  |  |

|       |                           |  |                           |                         |                                                      |  |  |          |  |
|-------|---------------------------|--|---------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------|--|--|----------|--|
| 9.8   | Nguyễn Hoàng Hùng         |  |                           |                         |                                                      |  |  | Em ruột  |  |
| 9.9   | Nguyễn Hoàng Dũng         |  |                           |                         |                                                      |  |  | Em ruột  |  |
| 10    | <b>Võ Văn Sơn</b>         |  | Phó Tổng Giám đốc Công ty |                         |                                                      |  |  | Bố nhiệm |  |
| 10.1  | Lại Thị Thanh Mai         |  |                           |                         |                                                      |  |  | Vợ       |  |
| 10.2  | Võ Lại Thanh Vy           |  |                           |                         |                                                      |  |  | Con ruột |  |
| 10.3  | Võ Lại Phương Uyên        |  |                           |                         |                                                      |  |  | Con ruột |  |
| 10.4  | Võ Xoay                   |  |                           |                         |                                                      |  |  | cha      |  |
| 10.5  | Võ Thị Tuyền              |  |                           |                         |                                                      |  |  | Chị ruột |  |
| 10.6  | Lê Ngọc Ân                |  |                           |                         |                                                      |  |  | Anh rể   |  |
| 10.7  | Võ Thị Tàu                |  |                           |                         |                                                      |  |  | Chị ruột |  |
| 10.8  | Nguyễn Bá Lâm             |  |                           |                         |                                                      |  |  | Anh rể   |  |
| 10.9  | Võ Thị Nga                |  |                           |                         |                                                      |  |  | Chị ruột |  |
| 10.10 | Nguyễn Văn Xê             |  |                           |                         |                                                      |  |  | Anh rể   |  |
| 10.11 | Võ Thị Oanh               |  |                           |                         |                                                      |  |  | Em ruột  |  |
| 10.12 | Nguyễn Cửu Thắng          |  |                           |                         |                                                      |  |  | Em rể    |  |
| 10.13 | Võ Văn Hải                |  |                           |                         |                                                      |  |  | Em ruột  |  |
| 11    | <b>Phan Minh Hải Lãng</b> |  | Phó Tổng Giám đốc Công ty | 022861421<br>21/09/2011 | 218P Cư xá Thanh đa Phường 27 Quận Bình Thạnh Tp.HCM |  |  |          |  |
| 11.1  | Phan Minh                 |  |                           |                         | 218P Cư xá Thanh đa Phường 27 Quận Bình Thạnh Tp.HCM |  |  | Cha ruột |  |
| 11.2  | Nguyễn Thị Định           |  |                           |                         | 218P Cư xá Thanh đa Phường 27 Quận Bình Thạnh Tp.HCM |  |  | Mẹ ruột  |  |
| 11.3  | Trần Thị Xuân Hồng        |  |                           |                         | 98/31 Đoàn Văn Bơ                                    |  |  | Vợ       |  |

|       |                              |  |                   |              |                                                                     |  |  |             |  |
|-------|------------------------------|--|-------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------|--|--|-------------|--|
|       |                              |  |                   |              | Phường 9<br>Quận 4<br>Tp.HCM                                        |  |  |             |  |
| 11.4  | Phan Hải Hồng<br>Trúc        |  |                   |              | 98/31 Đoàn<br>Văn Bơ<br>Phường 9<br>Quận 4<br>Tp.HCM                |  |  | Con<br>ruột |  |
| 11.5  | Phan Hải Mai Trúc            |  |                   |              | 98/31 Đoàn<br>Văn Bơ<br>Phường 9<br>Quận 4<br>Tp.HCM                |  |  | Con<br>ruột |  |
| 11.6  | Phan Huy                     |  |                   |              | Định cư tại<br>Đức từ năm<br>1998                                   |  |  | Anh<br>ruột |  |
| 11.7  | Nguyễn Thị Tường<br>Vy       |  |                   |              | Định cư tại<br>Đức từ năm<br>1998                                   |  |  | Chị<br>dâu  |  |
| 11.8  | Phan Giáng Ngọc              |  |                   |              | 218P Cư xá<br>Thanh đa<br>Phường 27<br>Quận Bình<br>Thạnh<br>Tp.HCM |  |  | Chị<br>ruột |  |
| 11.9  | Võ Đông Phong                |  |                   |              | 218P Cư xá<br>Thanh đa<br>Phường 27<br>Quận Bình<br>Thạnh<br>Tp.HCM |  |  | Anh<br>rể   |  |
| 11.10 | Phan Huy Long                |  |                   |              | Đã mất<br>năm 1991                                                  |  |  | Em<br>ruột  |  |
| 11.11 | Phan Ngọc Giang<br>ngân      |  |                   |              | 218P Cư xá<br>Thanh đa<br>Phường 27<br>Quận Bình<br>Thạnh<br>Tp.HCM |  |  | Em<br>ruột  |  |
| 11.12 | Trần Quốc bảo                |  |                   |              | 218P Cư xá<br>Thanh đa<br>Phường 27<br>Quận Bình<br>Thạnh<br>Tp.HCM |  |  | Em rể       |  |
| 11.13 | Trần Văn Đức                 |  |                   |              | Đã mất<br>năm 2011                                                  |  |  | Cha<br>vợ   |  |
| 11.14 | Võ Thị Long                  |  |                   |              | 98/31 Đoàn<br>Văn Bơ<br>Phường 9<br>Quận 4<br>Tp.HCM                |  |  | Mẹ vợ       |  |
| 12    | <b>Phan Thị Tú<br/>Trình</b> |  | Kế toán<br>trưởng | 079174012094 | 27 Nguyễn<br>Hữu Thọ<br>Phường Tân<br>Hưng- Quận                    |  |  |             |  |

|      |                          |  |  |  |                                                            |  |  |              |  |
|------|--------------------------|--|--|--|------------------------------------------------------------|--|--|--------------|--|
|      |                          |  |  |  | 07                                                         |  |  |              |  |
| 12.1 | Trần Bửu Đạt             |  |  |  |                                                            |  |  | Chồng        |  |
| 12.2 | Trần Thanh Bạch          |  |  |  |                                                            |  |  | Cha<br>chồng |  |
| 12.3 | Phan Thành Hưng          |  |  |  |                                                            |  |  | Cha<br>ruột  |  |
| 12.4 | Đoàn Thị Lơn             |  |  |  |                                                            |  |  | Mẹ<br>ruột   |  |
| 12.5 | Trần Thị Tuyết<br>Uyên   |  |  |  |                                                            |  |  | Chị<br>dâu   |  |
| 12.6 | Phan Đoàn Thành<br>Quang |  |  |  |                                                            |  |  | Em<br>ruột   |  |
| 12.7 | Lê Thị Kiều Loan         |  |  |  |                                                            |  |  | Em<br>dâu    |  |
| 12.8 | Phan Trọng Quỳnh         |  |  |  |                                                            |  |  | Em<br>ruột   |  |
| 12.9 | Nguyễn Thị Băng<br>Châu  |  |  |  |                                                            |  |  | Em<br>dâu    |  |
| 13   | <b>Đỗ Thị Thùy Linh</b>  |  |  |  |                                                            |  |  | Bổ<br>nhiệm  |  |
| 13.1 | Lý Thành Nhơn            |  |  |  | 19 Liên<br>khu 16-18<br>P. Bình Trị<br>Đông Q.<br>Bình Tân |  |  | Chồng        |  |
| 13.2 | Đỗ Văn Ngọc              |  |  |  | 42 Đào<br>Cam Mộc<br>P.4<br>Tp.HCM                         |  |  | Cha<br>ruột  |  |
| 13.3 | Lê Thị Minh Châu         |  |  |  | 42 Đào<br>Cam Mộc<br>P.4<br>Tp.HCM                         |  |  | Mẹ<br>ruột   |  |
| 13.4 | Đỗ Thùy Giang            |  |  |  | 42 Đào<br>Cam Mộc<br>P.4                                   |  |  | Em<br>ruột   |  |
| 13.5 | Lý Văn Mười              |  |  |  | 19 Liên<br>khu 16-18<br>P. Bình Trị<br>Đông Q.<br>Bình Tân |  |  | Cha<br>chồng |  |
| 13.6 | Hồ Thị Cầu               |  |  |  | 19 Liên<br>khu 16-18<br>P. Bình Trị<br>Đông Q.<br>Bình Tân |  |  | Mẹ<br>chồng  |  |
| 13.7 | Lý Hoàng Chương          |  |  |  | 19 Liên<br>khu 16-18<br>P. Bình Trị<br>Đông Q.<br>Bình Tân |  |  | Anh<br>chồng |  |
| 13.8 | Lý Hoàng Thanh<br>Sang   |  |  |  | 19 Liên<br>khu 16-18                                       |  |  | Anh<br>chồng |  |

|    |                                                   |   |   |            |                                                         |  |  |  |                                  |
|----|---------------------------------------------------|---|---|------------|---------------------------------------------------------|--|--|--|----------------------------------|
|    |                                                   |   |   |            | P. Bình Trị<br>Đông Q.<br>Bình Tân                      |  |  |  |                                  |
| 14 | Công ty Đầu tư Tài<br>chính Nhà nước<br>Tp.HCM    | - | - | 0300535140 | 67-73<br>Nguyễn Du<br>P. Bến<br>Nghé Q.1<br>Tp.HCM      |  |  |  | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan |
| 15 | Công ty TNHH<br>MTV Công trình<br>Giao thông Số 1 |   |   |            | 476 Huỳnh<br>Tân Phát P.<br>Bình Thuận<br>Q.7<br>Tp.HCM |  |  |  | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan |

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.**

| STT | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân | Mối quan<br>hệ liên<br>quan với<br>công ty | Số<br>Giấy<br>NSH*,<br>ngày<br>cấp,<br>nơi<br>cấp | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ | Thời<br>điểm<br>giao<br>dịch với<br>công ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết<br>định của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT...<br>thông qua<br>(nếu có,<br>nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung,<br>số lượng,<br>tổng giá<br>trị giao<br>dịch/ | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------|
|     |                           |                                            |                                                   |                                                   |                                             |                                                                                                                     |                                                         |            |
|     |                           |                                            |                                                   |                                                   |                                             |                                                                                                                     |                                                         |            |

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.**

| Stt | Người<br>thực<br>hiện<br>giao<br>dịch | Quan<br>hệ<br>với<br>người<br>nội<br>bộ | Chức<br>vụ tại<br>CTNY            | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ                                                          | Tên công ty<br>con, công ty<br>do CTNY<br>nắm quyền<br>kiểm soát | Thời<br>điểm<br>giao<br>dịch | Nội dung, số<br>lượng, tổng<br>giá trị giao<br>dịch/              | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------|
| 01  | Hoàng<br>Anh<br>Giao                  |                                         | Tổng<br>Giám<br>đốc<br>Công<br>ty | 001071010193                              | 476<br>Huỳnh<br>Tân<br>Pháp P.<br>Bình<br>Thuận<br>Q.7<br>Tp.HCM | 01/12/2021                                                       |                              | Cung cấp<br>vật tư<br>BTNN giá<br>trị có VAT<br>2.099.790<br>đồng |            |

|    |                |  |                       |              |                                             |            |  |                                                     |  |
|----|----------------|--|-----------------------|--------------|---------------------------------------------|------------|--|-----------------------------------------------------|--|
| 02 | Hoàng Anh Giao |  | Tổng Giám đốc Công ty | 001071010193 | 476 Huỳnh Tấn Pháp P. Bình Thuận Q.7 Tp.HCM | 10/12/2021 |  | Thi công cơ giới với giá trị có VAT 68.079.000 đồng |  |
|----|----------------|--|-----------------------|--------------|---------------------------------------------|------------|--|-----------------------------------------------------|--|

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

| Stt. | Họ tên                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1    | (Tên người nội bộ/                       |                                          |                              |                                      |                 |                            |                               |         |
|      | Tên người có liên quan của người nội bộ/ |                                          |                              |                                      |                 |                            |                               |         |
|      | ...                                      |                                          |                              |                                      |                 |                            |                               |         |
| 2    |                                          |                                          |                              |                                      |                 |                            |                               |         |

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------|
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------|

|  |  |  |                |       |                |       |  |
|--|--|--|----------------|-------|----------------|-------|--|
|  |  |  | Số cổ<br>phiếu | Tỷ lệ | Số cổ<br>phiếu | Tỷ lệ |  |
|  |  |  |                |       |                |       |  |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Ban Tổng Giám đốc
- Lưu HĐQT, P.TC-HC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HUỖNH MINH ANH**